

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2014

Thực hiện kế hoạch tuyển sinh Sau đại học năm 2014, Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh bác sĩ nội trú khoá XXXIX như sau:

I. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

1. Hình thức đào tạo: Tập trung, thời gian 03 năm.
2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 150 (trong đó, có 25 chỉ tiêu đào tạo cho Sở Y tế Hà Nội, xem chi tiết các chuyên ngành kèm theo).
3. Chuyên ngành tuyển sinh:

Các chuyên ngành thuộc hệ Nội và Y học cổ truyền

| TT | Chuyên ngành | Nhu cầu đào tạo (*) | Môn thi 4 | Môn thi 5 |
|----|------------------------------------|---------------------|--------------|---------------------|
| 1 | Da liễu | 4 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 2 | Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng | 3 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 3 | Gây mê hồi sức | 5 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 4 | Hồi sức cấp cứu | 5 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 5 | Huyết học - Truyền máu | 6 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 6 | Lao | 4 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 7 | Nhi khoa | 10 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 8 | Nội khoa | 24 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 9 | Phục hồi chức năng | 5 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 10 | Tâm thần | 4 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 11 | Thần kinh | 6 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 12 | Tim mạch | 10 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 13 | Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới | 6 | Nội khoa | Nhi khoa |
| 14 | Y học cổ truyền | 10 | Lý luận YHCT | Nội Y học cổ truyền |

Các chuyên ngành thuộc hệ Ngoại và Răng Hàm Mặt

| TT | Chuyên ngành | Nhu cầu đào tạo (*) | Môn thi 4 | Môn thi 5 |
|----|---------------------|---------------------|------------|-----------------------------------|
| 1 | Chẩn đoán hình ảnh | 8 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 2 | Ngoại khoa | 15 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 3 | Nhãn khoa | 5 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 4 | Phẫu thuật tạo hình | 2 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 5 | Răng hàm mặt | 6 | Nha khoa | Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt |

| | | | | |
|---|--------------|----|------------|--------------|
| 6 | Sản phụ khoa | 4 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 7 | Tai mũi họng | 5 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 8 | Ung thư | 10 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |
| 9 | Y pháp | 1 | Ngoại khoa | Sản phụ khoa |

Các chuyên ngành y học cơ sở, Y học dự phòng và Y tế công cộng

| TT | Chuyên ngành | Nhu cầu đào tạo ^(*) | Môn thi 4 | Môn thi 5 |
|----|--------------------------|--------------------------------|-------------|---------------------|
| 1 | Dược lý | 2 | Nội khoa | Miễn dịch - SLB |
| 2 | Dinh dưỡng | 3 | Dịch tễ học | Sức khoẻ môi trường |
| 3 | Giải phẫu | 2 | Nội khoa | Mô phôi thai học |
| 4 | Giải phẫu bệnh | 8 | Nội khoa | Mô phôi thai học |
| 5 | Hoá sinh y học | 2 | Nội khoa | Miễn dịch - SLB |
| 6 | Ký sinh trùng | 4 | Nội khoa | Vi sinh |
| 7 | Miễn dịch - Sinh lý bệnh | 2 | Nội khoa | Vi sinh |
| 8 | Mô phôi thai học | 2 | Nội khoa | Giải phẫu bệnh |
| 9 | Sinh lý học | 2 | Nội khoa | Mô phôi thai học |
| 10 | Vi sinh y học | 5 | Nội khoa | Ký sinh trùng |
| 11 | Y học dự phòng | 6 | Dịch tễ học | Sức khoẻ môi trường |
| 12 | Y sinh học - Di truyền | 4 | Nội khoa | Mô phôi thai học |

Tổng số 35 chuyên ngành; Nhu cầu đào tạo^(*): Theo Viện/Khoa/Bộ môn đề xuất.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Văn bằng: Có bằng bác sĩ hệ chính quy, tốt nghiệp năm 2014, đạt loại khá trở lên, phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

2. Tuổi đời không quá 27; có đủ sức khoẻ phục vụ lâu dài trong ngành Y.

3. Trong quá trình học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khoẻ).

4. Thí sinh đăng ký dự thi hệ nào thì điểm ở lần học cuối cùng kết thúc các môn học tương ứng sau đây (ở lần thi thứ nhất; lấy điểm trung bình của lý thuyết và lâm sàng theo thang điểm 10), phải đạt cụ thể như sau:

- Dự thi hệ Nội, Y học cơ sở: Điểm môn Nội $\geq 7,0$ và Nhi $\geq 7,0$ điểm.

- Dự thi hệ Ngoại: Điểm môn Ngoại $\geq 7,0$ và Sản $\geq 7,0$ điểm.

- Dự thi chuyên ngành Răng hàm mặt:

+ Điểm trung bình các môn chuyên ngành Răng hàm mặt của năm thứ 6 đạt $\geq 7,0$ điểm;

+ Điểm bệnh học Ngoại khoa $\geq 5,0$ điểm.

- Dự thi chuyên ngành Y học cổ truyền:

+ Điểm trung bình của 4 môn học sau đây phải đạt $\geq 7,0$ điểm: Lý luận Y học cổ truyền, Phương tễ, Châm cứu, Bệnh học Nội - Lão - Nhi (bệnh học Nội hoặc bệnh học Nội - Nhi);

+ Điểm thi môn Bệnh học Nội khoa (Y học hiện đại) $\geq 5,0$ điểm.

- Dự thi chuyên ngành Y học dự phòng hoặc Dinh dưỡng:

Xét điểm trung bình 4 môn sau đây phải đạt $\geq 7,0$ điểm: Dịch tễ học, Sức khoẻ môi trường, Sức khoẻ nghề nghiệp, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (lấy kết quả điểm thi năm cuối cùng đối với các môn có nhiều học phần).

5. Thí sinh đã tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, nếu có đủ các điều kiện được nêu trong điểm (2), (3) và (4) của mục này được xét miễn thi tuyển.

III. MÔN THI TUYỂN

Gồm 05 môn thi theo hình thức thi viết, thời gian 180 phút, riêng môn ngoại ngữ thi 120 phút.

1. Môn thi 1: Toán xác suất thống kê y học.

2. Môn thi 2: Ngoại ngữ (chọn một trong những ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức và Trung văn), trình độ B hoặc tương đương.

3. Môn thi 3: Chọn 1 trong 4 môn Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền. Ngay trước giờ thi đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi.

4. Môn thi 4 và môn thi 5 (theo bảng chuyên ngành tuyển sinh trên).

Nhà trường không tổ chức ôn tập, thí sinh tự ôn tập theo nội dung quy định của các môn thi (đăng trên website: <http://sdh.hmu.edu.vn/>).

IV. HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN

1. Đơn đăng kí dự thi tuyển bác sĩ nội trú (có mẫu kèm theo).

2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của trường nơi sinh viên tốt nghiệp.

3. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

4. Bản sao bảng điểm của 6 năm học (có công chứng).

5. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học có công chứng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (nếu chưa được cấp bằng) nhưng phải nộp bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp ngay sau khi thi xong.

6. Bản sao chứng minh nhân dân và 03 ảnh 3x4 cm (sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự thi) để vào 02 bì thư, trong đó:

- 01 bì thư đựng 02 ảnh, ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và chuyên ngành dự thi.

- 01 bì thư đựng 01 ảnh và bản sao chứng minh nhân dân, ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và chuyên ngành dự thi.

Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ. Hồ sơ và lệ phí thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt.

V. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

1. Thí sinh được đăng kí nguyện vọng 1: hoặc của Trường Đại học Y Hà Nội hoặc Sở Y tế Hà Nội.

2. Trường hợp thí sinh dự thi có bằng bác sĩ đa khoa, có nguyện vọng 1 tại Trường Đại học Y Hà Nội được đăng kí thêm nguyện vọng 2 đối với một số

chuyên ngành như: Lao, Truyền nhiễm, Tâm thần; Y pháp, các chuyên ngành thuộc khối Y học cơ sở, Y học dự phòng và Y tế công cộng.

VI. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/01 hồ sơ.
2. Thi tuyển: 120.000 đồng/01 môn thi.

VI. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN, XÉT TRÚNG TUYỂN

1. Điều kiện xét tuyển (tính theo thang điểm 10):

- Các môn thi (không phải môn chuyên ngành) đều phải đạt $\geq 5,0$ điểm.
- Môn chuyên ngành (môn 4 trong bảng các chuyên ngành nêu trên; đối với thí sinh thi Sản Phụ khoa và Nhi khoa thì môn chuyên ngành là môn 5) phải đạt $\geq 7,0$ điểm.

2. Xét trúng tuyển:

- Tính tổng điểm 4 môn (không tính môn Ngoại ngữ), lấy từ cao xuống thấp theo:

- + Chỉ tiêu của từng chuyên ngành

- + Nguyên vọng 1 (hết NV1, còn chỉ tiêu sẽ xét đến NV2).

- Trường hợp thí sinh cùng chuyên ngành, có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn Ngoại ngữ (và thứ tự ưu tiên NV1, NV2).

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN

1. Nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo tuyển sinh đến hết ngày 30/7/2014.

2. Nơi nhận hồ sơ - Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học:

Phòng 313 - A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại 04.38523798 (134).

3. Phổ biến quy chế thi và phát thẻ dự thi (dự kiến): 9h00, 20/8/2014.

4. Thời gian thi tuyển (dự kiến): ngày 22, 23 và 24 tháng 8/2014.

5. Thông tin liên quan khác xem tại website: <http://sdh.hmu.edu.vn/>

Đề nghị các trường Đại học Y trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho các bác sĩ mới tốt nghiệp đủ các điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp hoàn thành các thủ tục cần thiết để nộp hồ sơ đúng thời hạn.

Nơi nhận:

- Các trường đại học Y toàn quốc;
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

